|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2019/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng* *năm 2019* |

**DỰ THẢO 3**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về định danh và xác thực điện tử**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng* *ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật an ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

# Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về định danh và xác thực điện tử trong các dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Các giao dịch điện tử khác ngoài dịch vụ hành chính công trực tuyến, tổ chức và cá nhân chủ động lựa chọn áp dụng các quy định về định danh và xác thực điện tử tại Nghị định này.

# Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước và các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến; các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

# Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Danh tính điện tử *(e-Identity)*” là tập hợp các thông tin định danh điện tử phục vụ việc xác định duy nhất một cá nhân, tổ chức.
2. “Mã định danh *(Identifier)*” là thông tin để phân biệt các cá nhân hoặc tổ chức trong giao dịch điện tử.
3. “Định danh điện tử *(e-Identification)*” là quá trình xác định danh tính điện tử của cá nhân, tổ chức.
4. “Xác thực điện tử *(e-Authentication)*” là việc xác minh danh tính điện tử của người sử dụng; là điều kiện bắt buộc để cho phép thực hiện giao dịch điện tử.
5. “Yếu tố xác thực *(Authentication factor)*” là thông tin và quy trình mà người sử dụng biết; hoặc người sử dụng có; hoặc đặc điểm tự nhiên (sinh trắc học) của người sử dụng phục vụ việc xác thực điện tử người sử dụng đó.
6. “Phương tiện xác thực *(Authenticator)*” là phương tiện hoặc là cái có chứa yếu tố xác thực mà người sử dụng sở hữu và kiểm soát.
7. “Mức độ bảo đảm của danh tính điện tử *(IAL - Identity Assurance Level)*” được xác định dựa trên cách thức thu thập và xác minh tính chính xác của thông tin định danh điện tử, bao gồm 3 mức độ:

a) Mức độ 1 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL1): mức độ thấp;

b) Mức độ 2 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL2): mức trung bình;

c) Mức độ 3 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL3): mức độ cao.

1. “Mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực *(AAL - Authenticator Assurance Level)*” được xác định dựa trên số lượng và mức độ an toàn của yếu tố xác thực được sử dụng, bao gồm 3 mức độ:

a) Mức độ 1 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL1): mức độ thấp;

b) Mức độ 2 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL2): mức độ trung bình;

c) Mức độ 3 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL3): mức độ cao.

1. “Người sử dụng *(User)*” là cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, được cấp danh tính điện tử.
2. “Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử” là tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử, bao gồm:

a) Tổ chức cung cấp định danh điện tử (IDP): có chức năng quản lý, cung cấp danh tính điện tử; xác thực điện tử;

b) Tổ chức cung cấp chứng thư xác thực (CSP): có chức năng cung cấp chứng thư xác thực và phương tiện xác thực cho người sử dụng;

c) Tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử (IDX): có chức năng kết nối giữa các tổ chức cung cấp định danh điện tử với cơ quan cung cấp dịch vụ;

d) Cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc là cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia khởi tạo ít nhất một trong các thông tin định danh điện tử quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này.

đ) Cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung là cơ quan khởi tạo thông tin định danh điện tử bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

1. “Dịch vụ định danh và xác thực điện tử” bao gồm ít nhất một trong các hoạt động sau:

a) Cung cấp, quản lý thông tin định danh điện tử của cá nhân, tổ chức; xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDP);

b) Cung cấp chứng thư xác thực và phương tiện xác thực phục vụ việc xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của CSP);

c) Cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDX);

d) Cung cấp thông tin định danh điện tử gốc, thông tin định danh điện tử bổ sung (hoạt động của AP).

Một tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử có thể cung cấp một hoặc một số hoặc tất cả các hoạt động trên.

1. “Cơ quan cung cấp dịch vụ *(Service Provider - SP)”* là cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến có sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử.
2. “Chứng thư xác thực *(Credential hoặc Certificate)*” là một đối tượng hoặc cấu trúc dữ liệu để ràng buộc/liên kết một danh tính điện tử với một phương tiện xác thực của người sử dụng.
3. “Nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử *(Identity Platform/ Exchange)*” là hệ thống thông tin hỗ trợ việc kết nối, trao đổi thông tin định danh điện tử và xác thực điện tử giữa các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử và cơ quan cung cấp dịch vụ.

# Giá trị pháp lý của danh tính điện tử

Danh tính điện tử là thông điệp dữ liệu được xác định giá trị pháp lý theo quy định của Luật giao dịch điện tử.

# Thông tin định danh điện tử

1. Thông tin định danh điện tử đối với cá nhân tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến bao gồm mã định danh cá nhân và các thông tin định danh cá nhân kèm theo, cụ thể như sau:

a) Mã định danh cá nhân là một trong các thông tin sau:

- Số định danh cá nhân hoặc Số chứng minh nhân dân;

- Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài);

- Mã số bảo hiểm xã hội;

- Mã số thuế cá nhân.

b) Các thông tin định danh cá nhân kèm theo, bao gồm:

- Họ và tên;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Giới tính;

- Nơi đăng ký khai sinh.

2. Thông tin định danh điện tử đối với tổ chức tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến bao gồm mã định danh tổ chức và các thông tin định danh tổ chức kèm theo, cụ thể như sau:

a) Mã định danh tổ chức là một trong các thông tin sau:

- Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

- Mã số thuế của tổ chức.

- Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức.

Trong trường hợp tổ chức không có mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, mã số thuế, mã định danh điện tử thì có thể đề xuất sử dụng thông tin khác để có thể xác định duy nhất tổ chức đó.

b) Các thông tin định danh tổ chức kèm theo, bao gồm:

- Tên tổ chức;

- Địa chỉ;

- Tên người đại diện theo pháp luật (có thể là danh sách nhiều người đại diện theo pháp luật).

3. Thông tin định danh điện tử bổ sung là các thông tin khác liên quan đến cá nhân, tổ chức, được sử dụng để hỗ trợ việc định danh cá nhân, tổ chức đó.

# Mức độ bảo đảm của danh tính điện tử

1. Mức độ 1 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL1): là khi thông tin định danh điện tử do cá nhân, tổ chức cung cấp, không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp bằng chứng để xác minh các thông tin này.

2. Mức độ 2 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL2): là khi thông tin định danh điện tử do cá nhân, tổ chức cung cấp, được xác minh dựa trên các bằng chứng của cá nhân, tổ chức để bảo đảm thông tin định danh điện tử cung cấp là đúng với thông tin của cá nhân, tổ chức trong đời thực. Việc cung cấp bằng chứng và xác minh thông tin định danh điện tử có thể được thực hiện từ xa qua môi trường mạng viễn thông và Internet.

3. Mức độ 3 bảo đảm của danh tính điện tử (IAL3): là khi thông tin định danh điện tử được thu thập, xác minh bằng cách gặp mặt trực tiếp cá nhân, tổ chức với giấy tờ pháp lý chứng minh danh tính.

# Yếu tố xác thực điện tử

1. Tài khoản tên người sử dụng và mật khẩu (username/password);

2. Mật khẩu sử dụng một lần (One-Time Password);

3. Số điện thoại di động;

4. Chứng thư số;

5. Đặc điểm sinh trắc học.

# Mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực

1. Mức độ 1 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL1): là khi người sử dụng kiểm soát một phương tiện xác thực đã đăng ký, sử dụng một yếu tố xác thực.

2. Mức độ 2 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL2): là khi người sử dụng kiểm soát một hoặc một số phương tiện xác thực đã đăng ký sử dụng kỹ thuật mật mã an toàn, sử dụng từ hai yếu tố xác thực trở lên.

3. Mức độ 3 bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL3): là khi người sử dụng đáp ứng mức độ AAL2, đồng thời kiểm soát một hoặc một số phương tiện xác thực đã đăng ký, sử dụng yếu tố xác thực dựa trên phần cứng sử dụng các giao thức và kỹ thuật mật mã an toàn để chống lại sự giả mạo.

# Mô hình định danh và xác thực điện tử

Mô hình định danh và xác thực điện tử cho dịch vụ hành chính công trực tuyến là mô hình liên hiệp định danh, bao gồm các cơ quan, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, các cơ quan cung cấp dịch vụ hành chính công và người sử dụng dịch vụ.

# Quy trình định danh điện tử và xác thực điện tử trong dịch vụ hành chính công trực tuyến

1. Khi sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến, các tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình định danh và xác thực điện tử như sau:

a) Người sử dụng truy cập trang, cổng dịch vụ hành chính công trực tuyến;

b) Cơ quan cung cấp dịch vụ gửi yêu cầu xác thực người sử dụng đến tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử;

c) Tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử xác định danh sách các tổ chức cung cấp định danh điện tử phù hợp để người sử dụng lựa chọn; người sử dụng lựa chọn tổ chức cung cấp định danh điện tử để đăng nhập hoặc đăng ký;

d) Tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử gửi yêu cầu xác thực đến tổ chức cung cấp định danh điện tử đã được người sử dụng lựa chọn;

đ) Tổ chức cung cấp định danh điện tử phối hợp với tổ chức cung cấp chứng thư xác thực để xác thực người sử dụng;

e) Tổ chức cung cấp định danh điện tử xác minh các thông tin định danh điện tử của người sử dụng;

g) Tổ chức cung cấp định danh điện tử trả kết quả xác thực cho tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử;

h) Tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trả kết quả xác thực cho cơ quan cung cấp dịch vụ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết quy trình định danh và xác thực điện tử trong dịch vụ hành chính công trực tuyến.

# Hoạt động của cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc và cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung

1. Hoạt động của cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc:

a) Tạo lập thông tin định danh điện tử gốc cho các cá nhân, tổ chức bảo đảm tính duy nhất của danh tính điện tử của các cá nhân, tổ chức;

b) Quản lý, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu về thông tin định danh điện tử gốc;

c) Cung cấp thông tin định danh điện tử gốc cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, bao gồm việc so sánh, đối soát với các thông tin định danh điện tử khác (không phải là gốc).

2. Hoạt động của cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung:

a) Tạo lập thông tin liên quan đến cá nhân, tổ chức (thông tin định danh điện tử bổ sung);

b) Quản lý, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu về thông tin định danh điện tử bổ sung của cá nhân, tổ chức;

c) Cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

# Hoạt động của tổ chức cung cấp định danh điện tử

1. Kiểm tra, tạo lập thông tin định danh

Tổ chức cung cấp định danh điện tử kiểm tra thông tin định danh của cá nhân, tổ chức đăng ký sử dụng dịch vụ. Phương thức kiểm tra phải tương ứng với mức độ bảo đảm của danh tính điện tử mà cá nhân, tổ chức đó đăng ký, bao gồm việc xác minh dựa trên bằng chứng mà cá nhân, tổ chức cung cấp và đối soát thông tin với các cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc và cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung.

Sau khi kiểm tra tính chính xác của thông tin định danh, tổ chức cung cấp định danh điện tử tạo lập, lưu trữ thông tin định danh điện tử của cá nhân, tổ chức vào cơ sở dữ liệu của mình.

2. Liên kết danh tính điện tử của người sử dụng với chứng thư xác thực

Tổ chức cung cấp định danh điện tử liên kết thông tin định danh điện tử của người sử dụng sau khi tạo lập trong cơ sở dữ liệu của mình với chứng thư xác thực của người sử dụng đó.

3. Lưu trữ, quản lý, bảo vệ thông tin định danh điện tử

Tổ chức cung cấp định danh điện tử lưu trữ, quản lý thông tin định danh điện tử của người sử dụng trong cơ sở dữ liệu; cập nhật cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi về thông tin định danh điện tử và chứng thư xác thực của người sử dụng; bảo vệ thông tin định danh điện tử của người sử dụng không bị chỉnh sửa bất hợp pháp, đảm bảo việc sử dụng thông tin định danh điện tử an toàn, hợp lệ.

4. Cung cấp thông tin định danh điện tử

Tổ chức cung cấp định danh điện tử cung cấp thông tin định danh điện tử của người sử dụng cho Cơ quan cung cấp dịch vụ trên cơ sở người sử dụng đồng ý.

5. Xác thực điện tử

Tổ chức cung cấp định danh điện tử xác thực danh tính điện tử của người sử dụng dựa trên chứng thư xác thực và phương tiện xác thực do tổ chức cung cấp chứng thư xác thực cấp cho người sử dụng đó.

# Hoạt động của tổ chức cung cấp chứng thư xác thực

1. Cấp chứng thư xác thực

Tổ chức cung cấp chứng thư xác thực kết hợp với tổ chức cung cấp định danh điện tử cấp chứng thư xác thực cho người sử dụng sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư xác thực của người sử dụng, bảo đảm là chính xác với thông tin trong giấy tờ nhân thân của người sử dụng.

Thời hạn của chứng thư xác thực cấp cho người sử dụng tối đa là 03 năm.

2. Cấp lại chứng thư xác thực

a) Chứng thư xác thực của người sử dụng được cấp lại trong các trường hợp sau đây:

- Khi một trong các thông tin định danh điện tử quy định tại Điều 5 Nghị định này thay đổi;

- Khi chứng thư xác thực của người sử dụng hết hiệu lực.

b) Tổ chức cung cấp chứng thư xác thực cấp lại chứng thư xác thực cho người sử dụng sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp lại chứng thư xác thực của người sử dụng tuỳ theo các mức độ bảo đảm của danh tính điện tử theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

3. Tạm dừng chứng thư xác thực

a) Chứng thư xác thực của người sử dụng bị tạm dừng trong các trường hợp sau đây:

- Khi người sử dụng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử xác minh là chính xác.

- Khi tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng.

- Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Theo điều kiện tạm dừng chứng thư xác thực đã được quy định trong hợp đồng giữa người sử dụng và tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

b) Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư xác thực, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phải tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho người sử dụng và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư xác thực việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phải phục hồi chứng thư xác thực khi không còn căn cứ để tạm dừng hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết.

4. Thu hồi chứng thư xác thực

a) Chứng thư xác thực của người sử dụng bị thu hồi trong những trường hợp sau:

- Khi phát hiện ra hai người sử dụng khác nhau có cùng mã định danh.

- Khi người sử dụng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử xác minh là chính xác.

- Khi người sử dụng là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc người sử dụng là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

- Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Theo điều kiện thu hồi chứng thư xác thực đã được quy định trong hợp đồng giữa người sử dụng và tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

b) Khi có căn cứ thu hồi chứng thư xác thực, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phải thu hồi chứng thư xác thực, đồng thời, thông báo ngay cho người sử dụng và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư xác thực việc thu hồi.

5. Lưu trữ, quản lý chứng thư xác thực

Tổ chức cung cấp chứng thư xác thực lưu trữ, quản lý các chứng thư xác thực của người sử dụng trong cơ sở dữ liệu; cập nhật cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi về chứng thư xác thực của người sử dụng.

# Hoạt động của tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử

1. Kết nối các cơ quan cung cấp dịch vụ với các tổ chức cung cấp định danh và xác thực điện tử

Tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử kết nối các cơ quan cung cấp dịch vụ với các tổ chức cung cấp định danh điện tử để cho phép người sử dụng lựa chọn tổ chức cung cấp định danh điện tử phù hợp.

2. Hỗ trợ việc trao đổi thông tin định danh điện tử giữa các cơ quan cung cấp dịch vụ với các tổ chức cung cấp định danh điện tử.

3. Hỗ trợ các tổ chức cung cấp định danh điện tử xác thực điện tử người sử dụng.

4. Kết nối các cơ quan cung cấp dịch vụ với các cơ quan cung cấp thông tin định danh bổ sung.

5. Ghi lại vết xử lý liên quan đến việc yêu cầu truy cập, trao đổi thông tin định danh điện tử của các bên liên quan để bảo đảm hoạt động thông suốt, minh bạch và an toàn thông tin của cá nhân, tổ chức tham gia giao dịch điện tử.

**Chương II**

**DỊCH VỤ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

**Mục 1**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

# Điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Điều kiện chung

a) Điều kiện về chủ thể

Là cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam (gọi chung là tổ chức). Nếu là doanh nghiệp thì phải có tối thiểu 03 năm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin hoặc điện tử viễn thông.

b) Điều kiện về nhân sự

Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phải có nhân sự chịu trách nhiệm: Quản trị hệ thống; Vận hành hệ thống; Bảo đảm an toàn thông tin của hệ thống.

Các nhân sự này phải có bằng đại học trở lên các ngành đúng đào tạo về công nghệ thông tin hoặc điện tử viễn thông và không có tiền án, tiền sự.

c) Điều kiện về kỹ thuật

- Hệ thống thông tin phải bảo đảm có tính năng phòng ngừa, giám sát, cảnh báo, phát hiện và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp trên môi trường mạng;

- Có phương án kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng đối với việc cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử đang có hiệu lực.

- Có các phương án kiểm soát sự ra vào trụ sở, quyền truy nhập hệ thống, quyền ra vào nơi đặt thiết bị phục vụ việc cung cấp thông tin định danh.

- Có các phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra; Có máy chủ lưu trữ thông tin, đảm bảo việc sao lưu, bảo vệ, khôi phục dữ liệu (sau sự cố).

- Toàn bộ thiết bị của hệ thống thông tin sử dụng để cung cấp dịch vụ đặt tại Việt Nam và công tác vận hành thực hiện tại Việt Nam.

- Có trụ sở, nơi đặt máy móc, thiết bị phù hợp với yêu cầu của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ; có khả năng chống chịu lũ, lụt, động đất, nhiễu điện từ, sự xâm nhập bất hợp pháp của con người.

- Có quy chế hoạt động được công bố trên trang thông tin điện tử của mình, trong đó bao gồm quy trình đăng ký sử dụng dịch vụ, các biểu mẫu và chi phí liên quan đến việc sử dụng dịch vụ, trách nhiệm của các bên liên quan.

d) Phù hợp với định hướng phát triển, quy mô thị trường và nhu cầu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong xã hội theo theo quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với tổ chức cung cấp định danh điện tử: ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Quy trình thu thập thông tin định danh công khai, bảo đảm tính chính xác của thông tin định danh theo các mức độ bảo đảm của danh tính điện tử; Có khả năng xác minh thông tin định danh chính xác, tương ứng với mức độ bảo đảm của danh tính điện tử dựa trên các bằng chứng về thông tin định danh và việc đối soát với các cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc.

b) Lưu trữ đầy đủ chính xác và cập nhật thông tin định danh của cá nhân, tổ chức; Sao lưu, bảo vệ, khôi phục (sau sự cố) thông tin, dữ liệu nói trên; Có phương án cung cấp trực tuyến thông tin định danh bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

3. Đối với tổ chức cung cấp chứng thư xác thực: ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng các điều kiện sau: Lưu trữ đầy đủ, chính xác và cập nhật thông tin của người được cấp chứng thư xác thực trong suốt thời gian chứng thư xác thực có hiệu lực; Lưu trữ đầy đủ, chính xác, cập nhật danh sách các chứng thư xác thực có hiệu lực, đang tạm dừng và đã hết hiệu lực trong 05 năm kể từ khi hết hiệu lực; Sao lưu, bảo vệ và có khả năng khôi phục (sau sự cố) các thông tin, dữ liệu nói trên.

4. Đối với tổ chức cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử: ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ vết xử lý của việc yêu cầu, cung cấp thông tin định danh giữa cơ quan cung cấp dịch vụ và tổ chức cung cấp định danh điện tử.

5. Đối với cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc, cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung: ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung theo quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải có phương án cung cấp trực tuyến thông tin định danh bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin.

# Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

Cơ quan, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử tại Bộ Thông tin và Truyền thông. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Hồ sơ nhân sự bao gồm: Sơ yếu lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp và bản sao hợp lệ bằng cấp chứng chỉ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định này.

3. Phương án kỹ thuật đáp ứng các điều kiện chung về kỹ thuật theo quy định tại điểm c khoản 1 và các điều kiện kỹ thuật cụ thể cho từng loại hình tổ chức theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 15 Nghị định này.

# Thẩm tra hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

Trong thời hạn 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thẩm tra hồ sơ, kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ của tổ chức trên thực tế và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 15 Nghị định này. Mẫu giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử được quy định theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trường hợp từ chối, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

# Thời hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử có thời hạn 10 năm.

**Mục 2**

**THAY ĐỔI, CẤP LẠI, TẠM ĐÌNH CHỈ, THU HỒI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

# Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Thay đổi nội dung giấy chứng nhận được thực hiện trong các trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử thay đổi một trong các thông tin sau: tên tổ chức; người đại diện theo pháp luật; địa chỉ trụ sở.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử nộp hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy chứng nhận tại Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị thay đổi nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo mô tả chi tiết nội dung đề nghị thay đổi và các tài liệu liên quan.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho tổ chức với các nội dung thay đổi; trường hợp từ chối cấp, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn của giấy chứng nhận sau khi thay đổi là thời hạn còn lại của giấy chứng nhận đã cấp.

# Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử bị mất hoặc bị hư hỏng, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do tới Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét và cấp lại giấy chứng nhận cho tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, trường hợp từ chối cấp, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời hạn của giấy chứng nhận được cấp lại do bị mất hoặc bị hư hỏng là thời hạn còn lại của giấy chứng nhận đã cấp.

2. Để thay đổi hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc mức độ bảo đảm an toàn được chứng nhận, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tới Bộ Thông tin và Truyền thông. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận do thay đổi hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc mức độ bảo đảm an toàn gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Phương án kỹ thuật đối với hoạt động cung cấp dịch vụ và mức độ bảo đảm an toàn đề nghị thay đổi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ, kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ của tổ chức trên thực tế và cấp lại giấy chứng nhận cho tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử, trường hợp từ chối cấp, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời hạn của giấy chứng nhận được cấp lại do thay đổi hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc mức độ bảo đảm an toàn là thời hạn còn lại của giấy chứng nhận đã được cấp.

3. Để đảm bảo tính liên tục của việc cung cấp dịch vụ, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử có mong muốn tiếp tục cung cấp dịch vụ phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tối thiểu 90 ngày trước ngày giấy chứng nhận hết hạn. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận do hết hạn gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Các giấy tờ, tài liệu mô tả sự thay đổi các điều kiện cung cấp dịch vụ (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm tra hồ sơ, kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ của tổ chức trên thực tế và cấp lại giấy chứng nhận cho tổ chức trong trường hợp đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 15 Nghị định này, trường hợp từ chối cấp, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Thời hạn của giấy chứng nhận được cấp lại do hết hạn là 10 năm.

# Tạm đình chỉ giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử bị tạm đình chỉ giấy chứng nhận từ 01 đến 03 tháng trong các trường hợp sau:

a) Không đảm bảo một trong các điều kiện cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 15 Nghị định này trong quá trình cung cấp dịch vụ;

b) Cung cấp dịch vụ không đúng với nội dung ghi trên giấy chứng nhận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử bị tạm đình chỉ giấy chứng nhận tạm dừng việc cung cấp dịch vụ cho người sử dụng mới và có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan đã thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ.

3. Trong thời gian bị tạm đình chỉ giấy chứng nhận, nếu tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử khắc phục được lý do tạm đình chỉ, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ cho phép tổ chức được tiếp tục cung cấp dịch vụ.

# Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử bị thu hồi giấy chứng nhận trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai cung cấp dịch vụ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận mà không có lý do chính đáng;

b) Bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;

c) Hết hạn tạm đình chỉ mà không khắc phục được các lý do của việc tạm đình chỉ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử bị thu hồi giấy chứng nhận có trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan đã thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp, sử dụng dịch vụ.

3. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày bị thu hồi giấy chứng nhận, tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử được quyền đề nghị cấp lại giấy chứng nhận, điều kiện và thủ tục cấp lại thực hiện theo các quy định như trường hợp cấp mới.

**Chương III**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

# Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng

1. Để đăng ký sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc giấy tờ pháp lý chứng minh danh tính theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Có quyền yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử của mình tạm dừng, thu hồi chứng thư xác thực đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.

3. Có nghĩa vụ cung cấp, cập nhật thông tin định danh theo quy định một cách trung thực, chính xác cho tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

4. Có trách nhiệm sử dụng phương tiện xác thực của mình một cách an toàn, bí mật và có nghĩa vụ thông báo ngay cho tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử của mình nếu phát hiện thấy việc sử dụng phương tiện xác thực của mình không bảo đảm an toàn.

# Nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử

1. Nghĩa vụ chung

a) Nghĩa vụ đối với người sử dụng

- Công bố công khai quy trình đăng ký sử dụng dịch vụ và các biểu mẫu, chi phí liên quan.

- Bảo đảm kênh tiếp nhận thông tin và việc sử dụng dịch vụ của người sử dụng là liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

- Có nghĩa vụ giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho người sử dụng trong trường hợp lỗi được xác định của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

- Bảo đảm an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.

b) Nghĩa vụ đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Công khai và duy trì thông tin 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần trên trang tin điện tử của mình Quy chế hoạt động và các thông tin cần thiết khác theo quy định của pháp luật và phải cập nhật trong vòng 24 giờ khi có thông tin thay đổi.

- Cung cấp trực tuyến thông tin về chứng thư xác thực cho Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm chứng thư xác thực đang có hiệu lực, hết hạn, bị thu hồi.

- Lưu trữ toàn bộ thông tin liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, việc tạm đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận ít nhất 05 năm kể từ khi giấy chứng nhận bị tạm đình chỉ, hết hạn hoặc thu hồi.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức cung cấp định danh điện tử (IDP) có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này và có trách nhiệm:

- Bảo đảm việc tạo lập, thu thập, lưu trữ thông tin định danh điện tử của người sử dụng theo đúng quy trình tương ứng với mức độ bảo đảm của danh tính điện tử trong suốt thời gian cung cấp dịch vụ cho người sử dụng.

- Chỉ được cung cấp thông tin định danh cho bên thứ ba nếu được sự đồng ý của người sử dụng.

3. Tổ chức cung cấp chứng thư xác thực (CSP) có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này và có trách nhiệm:

- Công bố trên trang thông tin điện tử danh sách chứng thư xác thực có hiệu lực, bị tạm dừng, bị thu hồi của người sử dụng;

- Cho phép các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tra cứu trực tuyến theo thời gian thực số lượng, danh sách và trạng thái hoạt động (có hiệu lực, bị tạm dừng, bị thu hồi) của chứng thư xác thực để phục vụ công tác quản lý nhà nước về dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

4. Cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc và thông tin định danh điện tử bổ sung có nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này và có trách nhiệm:

- Chỉ được cung cấp thông tin định danh cho bên thứ ba nếu được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức liên quan và bảo đảm việc cung cấp thông tin là an toàn.

- Chia sẻ thông tin định danh điện tử của các cá nhân, tổ chức với các cơ quan cung cấp dịch vụ và các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật; hỗ trợ các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử thực hiện việc đối soát thông tin định danh điện tử của cá nhân, tổ chức.

# Quyền và nghĩa vụ của cơ quan cung cấp dịch vụ

 1. Có quyền quyết định lựa chọn mức độ bảo đảm danh tính điện tử (IAL) và mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực (AAL) cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến.

 2. Có trách nhiệm lưu trữ, quản lý, cung cấp thông tin định danh điện tử của người sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

# Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2019.

# Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Bộ ngành, địa phương thực hiện kết nối với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Nghị định này.

2. Trong thời gian Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Nghị định này, các Bộ ngành, địa phương đang cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến được chủ động rà soát, nâng cấp hệ thống đáp ứng các điều kiện tại điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 15 Nghị định này để tự thực hiện định danh và xác thực điện tử trong vòng 02 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành hoặc sử dụng chức năng định danh và xác thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

# Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về định danh và xác thực điện tử, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này;

b) Xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về định danh và xác thực điện tử; quy định chi tiết việc kết nối giữa các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử;

c) Quy định chi tiết quy trình định danh và xác thực điện tử trong dịch vụ hành chính công trực tuyến;

d) Cấp, thay đổi, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phù hợp với quy định của Luật đầu tư;

đ) Hướng dẫn hợp đồng mẫu giữa tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử và người sử dụng;

e) Hoàn thành việc xây dựng các hệ thống kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về định danh điện tử và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử phục vụ việc định danh và xác thực điện tử người sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến trong vòng 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành;

g) Công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông danh sách các tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện;

h) Đánh giá, kiểm tra việc cung cấp và sử dụng dịch vụ định danh xác thực điện tử.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế tài chính bảo đảm nguồn lực cho cơ quan nhà nước tham gia cung cấp, sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử khi tham gia dịch vụ hành chính công trực tuyến.

3. Văn phòng Chính phủ tổng hợp, rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thống nhất yêu cầu về mức độ bảo đảm của danh tính điện tử và mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực đối với các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên cả nước.

4. Các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia khởi tạo ít nhất một trong các thông tin định danh điện tử quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này khẩn trương hoàn thiện, nâng cấp các cơ sở dữ liệu và hệ thống kỹ thuật để đáp ứng các điều kiện đối với hoạt động của cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử gốc và cơ quan cung cấp thông tin định danh điện tử bổ sung.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Công bố yêu cầu về mức độ bảo đảm của danh tính điện tử và mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực đối với các dịch vụ hành chính công trực tuyến do mình cung cấp, gửi về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp;

b) Các Bộ ngành, địa phương khi xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ dịch vụ hành chính công trực tuyến của cơ quan nhà nước phải thực hiện định danh và xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;*-* Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Kiểm toán Nhà nước;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KSTTHC (3). TM | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |

**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số .../2019/NĐ-CP*

*ngày …/…/2019 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử |
| Mẫu số 02 | Đơn đề nghị thay đổi nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử |
| Mẫu số 04 | Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**Số: … | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số … ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử,

*(Tên cơ quan, tổ chức)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử với các nội dung sau:

**1. Thông tin về cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận**

Tên giao dịch tiếng Việt:

Tên viết tắt tiếng Việt:

Tên giao dịch tiếng Anh:

Tên viết tắt tiếng Anh:

Quyết định thành lập/Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ số … do … cấp ngày … tháng … năm … *(nếu có)*

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số … do … cấp ngày … tháng … năm … *(nếu có)*

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail: Website:

Tên và địa chỉ liên hệ của người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống:

**2. Dịch vụ định danh và xác thực điện tử và mức độ tin cậy, mức độ bảo đảm an toàn đề nghị được cấp giấy chứng nhận**

a) Hoạt động cung cấp dịch vụ:

- Cung cấp, quản lý định danh điện tử của cá nhân, tổ chức; xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDP) *(nếu có)*;

- Cung cấp chứng thư xác thực và phương tiện xác thực phục vụ việc xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của CSP) *(nếu có)*;

- Cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDX) *(nếu có)*;

- Cung cấp thông tin định danh điện tử gốc, thông tin định danh điện tử bổ sung (hoạt động của AP) *(nếu có)*.

b) Mức độ bảo đảm an toàn:

- Mức độ bảo đảm của danh tính điện tử: Mức ... *(nếu có).*

- Mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực: Mức ... *(nếu có).*

**3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**4. Cam kết**

*(Tên cơ quan, tổ chức)* cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**Số: … | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số … ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử số ... do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày ... tháng ... năm ...,

*(Tên cơ quan, tổ chức)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thay đổi nội dung Giấy chứng nhận số ... như sau:

**1. Lý do thay đổi nội dung giấy chứng nhận**

**2. Nội dung đề nghị thay đổi**

**3. Hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung giấy chứng nhận**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**4. Cam kết**

*(Tên cơ quan, tổ chức)* cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**Số: … | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***…, ngày … tháng … năm …* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số … ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử số ... do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày ... tháng ... năm ...,

*(Tên cơ quan, tổ chức)* đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp lại Giấy chứng nhận số ... với các nội dung sau:

**1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử**

**2. Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận**

**3. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận**

| STT | Tên tài liệu | Số lượng | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**4. Cam kết**

*(Tên cơ quan, tổ chức)* cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp nêu trên cùng các tài liệu kèm theo và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: .../GCN-BTTTT | *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ**

*(Có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...)*

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số … ngày … tháng … năm 2019 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử ngày … tháng … năm … của *(Tên cơ quan, tổ chức)*;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,

**NAY CHỨNG NHẬN**

**Điều 1:** **(TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC)**, tên giao dịch tiếng Anh: **(TÊN TIẾNG ANH)**, có trụ sở tại …, có Quyết định thành lập/Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ số … do … cấpngày … tháng … năm … *(nếu có)* có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: … do … cấp ngày … tháng … năm … *(nếu có)*, được cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử:

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử *(Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử)* được cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong các giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước, bao gồm các hoạt động sau:

a) Cung cấp, quản lý định danh điện tử của cá nhân, tổ chức; xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDP) *(nếu có)*;

b) Cung cấp chứng thư xác thực và phương tiện xác thực phục vụ việc xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của CSP) *(nếu có)*;

c) Cung cấp nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử cá nhân, tổ chức (hoạt động của IDX) *(nếu có)*;

d) Cung cấp thông tin định danh điện tử gốc, thông tin định danh điện tử bổ sung (hoạt động của AP) *(nếu có)*.

3. Mức độ bảo đảm an toàn

Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử *(Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử)* được cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử với các mức độ bảo đảm an toàn như sau:

a) Mức độ bảo đảm của danh tính điện tử: Mức ... *(nếu có).*

b) Mức độ bảo đảm của phương tiện xác thực: Mức ... *(nếu có).*

4. Các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

Hệ thống kỹ thuật cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử của Tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử *(Tên giao dịch của tổ chức cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử)* phải tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng về định danh và xác thực điện tử đang có hiệu lực.

**Điều 2:** Ngoài các quy định tại Điều 1, *(Tên cơ quan, tổ chức)* có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử và pháp luật có liên quan.

**Điều 3:** Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG** |